

SDL:N L-S:N PIIRIN PENTATHLON 15.03.2015

nro	sija	Kerho:	Pelaaja	pelinumero	yhteis- pisteet	1					väitilanne:					11					väitilanne:					19					väitilanne:					maxim kpl	pox 100+
						2x501	2x501	2x501	2x501	1001	pist.	sija	2x501	2x501	2x501	2x501	Shangha	pist.	sija	2x501	2x501	2x501	2001	pist.	sija	2x501	2x501	2x501	"Half"	si-	pist.	sija	2x501	2x501	2x501		
3	1	Casablanca	Suominen Hannu		368	V19 T3	V1 T2	V2 T4	V20 T6	V20 T6	3	V4 T7	V5 T8	V6 T9	V7 T10	V7 T10	3	V8 T1	V9 T2	V10 T3	V10 T3	3	V11 T4	V12 T5	V13 T6	V13 T6	3	V14 T7	V15 T8	V16 T9	V16 T9	3	V17 T10	V18 T1	8	1	
19	2	Casablanca	Harju Teemu		279	V3 T3	V4 T5	V5 T7	V6 T9	V6 T9	19	V7 T1	V8 T3	V9 T5	V10 T7	V10 T7	19	V11 T4	V12 T6	V13 T8	V13 T8	19	V14 T10	V15 T2	V16 T1	V16 T1	19	V17 T2	V18 T3	V20 T4	V20 T4	19	V1 T8	V2 T6	2	1	
9	3	Casablanca	Finnilä Pauli		270	V13 T9	V14 T10	V15 T1	V16 T2	V16 T2	9	V17 T3	V18 T4	V19 T5	V1 T8	V1 T8	9	V2 T10	V3 T2	V4 T4	V4 T4	9	V5 T6	V6 T8	V7 T10	V7 T10	9	V8 T3	V20 T5	V10 T6	V10 T6	9	V11 T7	V12 T8	5	1	
18	4	Casablanca	Tamminen Marko		266	V4 T4	V5 T6	V6 T8	V7 T10	V7 T10	18	V8 T2	V9 T4	V10 T6	V11 T3	V11 T3	18	V12 T5	V13 T7	V14 T9	V14 T9	18	V15 T1	V16 T10	V17 T3	V17 T3	18	V20 T4	V19 T3	V1 T7	V1 T7	18	V2 T9	V3 T1	4	1	
16	5	AK DC	Simolin Marko		239	V6 T6	V7 T8	V8 T10	V9 T2	V9 T2	16	V10 T4	V11 T10	V12 T2	V13 T5	V13 T5	16	V14 T7	V15 T9	V20 T7	V20 T7	16	V17 T9	V18 T10	V19 T1	V19 T1	16	V1 T5	V2 T7	V3 T9	V3 T9	16	V4 T1	V5 T3	2	2	
17	6	Casablanca	Laine Joonas		221	V5 T5	V6 T7	V7 T9	V8 T1	V8 T1	17	V9 T3	V10 T5	V11 T1	V12 T4	V12 T4	17	V13 T6	V14 T8	V15 T10	V15 T10	17	V16 T9	V20 T1	V18 T3	V18 T3	17	V19 T2	V1 T6	V2 T8	V2 T8	17	V3 T10	V4 T2	1	1	
4	7	AK DC	Laine Marko		213	V18 T4	V19 T5	V1 T3	V2 T5	V2 T5	4	V3 T7	V20 T9	V5 T10	V6 T1	V6 T1	4	V7 T2	V8 T3	V9 T4	V9 T4	4	V10 T5	V11 T6	V12 T7	V12 T7	4	V13 T8	V14 T9	V15 T10	V15 T10	4	V16 T1	V17 T2	2	1	
1	8	Holvi DC	Hyvönen Janne		200	V2 T1	V3 T2	V4 T3	V5 T4	V5 T4	1	V6 T5	V7 T6	V8 T7	V9 T8	V9 T8	1	V10 T9	V11 T10	V12 T1	V12 T1	1	V13 T2	V14 T3	V15 T4	V15 T4	1	V16 T5	V17 T6	V18 T7	V18 T7	1	V19 T8	V20 T9	2		
2	9	Salo Darts	EK Jarmo		175	V1 T1	V20 T3	V3 T4	V4 T5	V4 T5	2	V5 T9	V6 T7	V7 T8	V8 T9	V8 T9	2	V9 T10	V10 T1	V11 T2	V11 T2	2	V12 T3	V13 T4	V14 T5	V14 T5	2	V15 T6	V16 T7	V17 T8	V17 T8	2	V18 T9	V19 T6	1		
12	10	AK DC	Vilén Anna		174	V10 T10	V11 T4	V20 T5	V13 T8	V13 T8	12	V14 T6	V15 T1	V16 T2	V17 T4	V17 T4	12	V18 T5	V19 T6	V1 T1	V1 T1	12	V2 T3	V3 T5	V4 T7	V4 T7	12	V5 T9	V6 T1	V7 T3	V7 T3	12	V8 T6	V9 T8	1		
7	11	Salo Darts	Ek Arto		162	V15 T7	V16 T8	V17 T9	V18 T10	V18 T10	7	V19 T1	V1 T6	V2 T8	V3 T10	V3 T10	7	V4 T2	V5 T4	V6 T6	V6 T6	7	V20 T8	V8 T9	V9 T10	V9 T10	7	V10 T1	V11 T2	V12 T3	V12 T3	7	V13 T4	V14 T5	2		
8	12	Salo Darts	Pihlaja Kari		147	V14 T8	V15 T9	V16 T10	V17 T1	V17 T1	8	V18 T2	V19 T3	V1 T7	V2 T9	V2 T9	8	V3 T1	V4 T3	V5 T5	V5 T5	8	V6 T7	V7 T9	V20 T2	V20 T2	8	V9 T3	V10 T4	V11 T5	V11 T5	8	V12 T6	V13 T7	1		
6	13	Salo Darts	Lindström Tomi		135	V16 T6	V17 T7	V18 T8	V19 T9	V19 T9	6	V1 T5	V2 T7	V3 T9	V4 T1	V4 T1	6	V5 T3	V20 T5	V7 T6	V7 T6	6	V8 T7	V9 T8	V10 T9	V10 T9	6	V11 T10	V12 T1	V13 T2	V13 T2	6	V14 T3	V15 T4			
14	14	Proffan Tikka	Salo Ville		125	V8 T8	V9 T10	V10 T2	V11 T7	V11 T7	14	V12 T6	V13 T2	V20 T4	V15 T6	V15 T6	14	V16 T7	V17 T8	V18 T9	V18 T9	14	V19 T10	V1 T3	V2 T5	V2 T5	14	V3 T7	V4 T9	V5 T1	V5 T1	14	V6 T3	V7 T5	1		
5	15	Proffan Tikka	Karros Jami		117	V17 T5	V18 T6	V19 T7	V1 T4	V1 T4	5	V2 T9	V3 T8	V4 T10	V20 T2	V20 T2	5	V6 T3	V7 T4	V8 T5	V8 T5	5	V9 T6	V10 T7	V11 T8	V11 T8	5	V12 T9	V13 T10	V14 T1	V14 T1	5	V15 T2	V16 T3	1		
15	16	Salo Darts	Ferm Nicklas		96	V7 T7	V8 T9	V9 T1	V10 T3	V10 T3	15	V11 T8	V12 T1	V13 T3	V14 T6	V14 T6	15	V20 T8	V16 T9	V17 T10	V17 T10	15	V18 T1	V19 T2	V1 T4	V1 T4	15	V2 T6	V3 T8	V4 T10	V4 T10	15	V5 T2	V6 T4	1		
20	17	Joker Darts	Huhtala Hannu		93	V11 T2	V2 T3	V12 T5	V3 T6	V3 T6	20	V13 T10	V4 T9	V14 T4	V5 T2	V5 T2	20	V15 T8	V6 T5	V16 T7	V16 T7	20	V7 T8	V17 T1	V8 T2	V8 T2	20	V18 T4	V9 T5	V19 T4	V19 T4	20	V10 T5	V1 T9			
10	18	AK DC	Kahari Jenni		81	V12 T10	V13 T1	V14 T2	V15 T3	V15 T3	10	V16 T4	V17 T5	V18 T6	V19 T7	V19 T7	10	V1 T9	V2 T1	V3 T3	V3 T3	10	V4 T5	V5 T7	V6 T9	V6 T9	10	V7 T1	V8 T4	V9 T6	V9 T6	10	V20 T5	V11 T10			
13	19	Holvi DC	Hyvönen Ville		76	V9 T9	V10 T1	V11 T6	V12 T8	V12 T8	13	V20 T10	V14 T2	V15 T3	V16 T5	V16 T5	13	V17 T6	V18 T7	V19 T8	V19 T8	13	V1 T2	V2 T4	V3 T6	V3 T6	13	V4 T8	V5 T10	V6 T2	V6 T2	13	V7 T4	V8 T7			
11	19	Wallriver	Tuomaala Jukka		76	V20 T2	V12 T4	V13 T6	V14 T7	V14 T7	11	V15 T8	V16 T10	V17 T1	V18 T3	V18 T3	11	V19 T4	V1 T10	V2 T2	V2 T2	11	V3 T4	V4 T6	V5 T8	V5 T8	11	V6 T10	V7 T2	V8 T5	V8 T5	11	V9 T7	V10 T10			

TAULUKON LUKUOHJE :

Taulukossa on mainittu vastustaja sekä taulunumero
 Siten esim. pelaajan 1 ensimmäisessä sarakkeessa merkintä V2 T1 = vastustaja 2 taululla 1.
 (Pelin nopeaan läpiviemiseen tarvitaan siten 10 taulua sekä 10 tauluomaria.)

Pelit:

2x501 = 2 peliä 501 suora aloitus
 1001 = 1 peli suora aloitus
 Shanghai = 1 -> 9 osuin
 2001 = 1 peli suora aloitus

"Half" = numerot 20, 16, D7, 14, T10, 17, 50
 42d = taulun ympäri tupliilla: D1, D2, D3...D20

Suomen Ennätys:

Jarkko Komula, 443 p
 23.3.2001
 ME / 7.7.2002
 John "Boy" Walton, 445 p

Paikka	Bar Ibanema, SALO	päiväys	15.03.2015
Kilpailu	SDL:n L-S:n Piirin Pentathlon 2015		

SDL:n L-S:n Piirin Pentathlon 2015 **15.03.2015**

Bar Ibanema, SALO			ERIKOISPELIT:										01-Voitot			Tonsit:					Katkot:		
Sija.	Nimi:	Kerho:	Yhteis-pisteet:	Pist. yht:	sij:	Shanghai	sij:	Half	sij:	Half/pist:	sij:	42 D	sij:	Kpl	pist	Voitto-%	Pist:	Kpl:	95-130	131-159		160-169	170-180
1	Suominen Hannu	Casablanca	368	94	1	45	3	29	1	574	1	20	6	37	74	97,4	160	110	69	32	1	8	160;
2	Harju Teemu	Casablanca	279	91	2	48	1	15	5	131	6	28	2	28	56	73,7	114	91	70	19		2	117;
3	Finnilä Pauli	Casablanca	270	86	3	46	2	10	14	38	17	30	1	28	56	73,7	113	85	62	18		5	100;
4	Tamminen Marko	Casablanca	266	78	4	37	5	15	5	94	8	26	3	28	56	73,7	110	82	58	20		4	101;
5	Simolin Marko	AK DC	239	71	6	43	4	16	4	139	5	12	10	29	58	76,3	99	80	64	13	1	2	108; 129;
6	Laine Joonas	Casablanca	221	73	5	37	5	10	14	48	15	26	3	27	54	71,1	91	75	60	14		1	110;
7	Laine Marko	AK DC	213	69	7	34	8	11	9	60	11	24	5	29	58	76,3	74	60	48	10		2	102;
8	Hyvönen Janne	Holvi DC	200	49	11	19	16	20	2	249	2	10	15	25	50	65,8	92	71	52	17		2	
9	EK Jarmo	Salo Darts	175	56	9	29	9	11	9	90	9	16	8	18	36	47,4	74	62	51	10		1	
10	Vilén Anna	AK DC	174	69	7	37	5	12	8	194	4	20	6	19	38	50,0	65	55	46	8		1	
11	Ek Arto	Salo Darts	162	46	14	23	11	11	9	70	10	12	10	23	46	60,5	67	55	43	12			106; 130;
12	Pihlaja Kari	Salo Darts	147	52	10	29	9	11	9	59	12	12	10	16	32	42,1	62	53	44	9			108;
13	Lindström Tomi	Salo Darts	135	48	12	19	16	17	3	200	3	12	10	16	32	42,1	52	45	38	7			
14	Salo Ville	Proffan Tikka	125	39	16	18	18	13	7	98	7	8	17	16	32	42,1	52	47	42	5			120;
15	Karros Jami	Proffan Tikka	117	47	13	23	11	8	17	54	13	16	8	14	28	36,8	41	34	28	5		1	
16	Ferm Nicklas	Salo Darts	96	41	15	20	15	11	9	43	16	10	15	8	16	21,1	39	32	26	5		1	
17	Huhtala Hannu	Joker Darts	93	39	16	22	13	5	18	27	18	12	10	7	14	18,4	40	35	30	5			
18	Kahari Jenni	AK DC	81	30	19	22	13	4	20	12	20	4	19	11	22	28,9	29	24	19	5			
19	Hyvönen Ville	Holvi DC	76	32	18	18	18	10	14	50	14	4	19	11	22	28,9	22	21	20	1			
19	Tuomaala Jukka	Wallriver	76	30	19	17	20	5	18	18	19	8	17	10	20	26,3	26	25	24	1			
Yhteensä:			3513	1140		586		244		2244		310		400	800		1422	1142	894	216	2	30	12

		Tikkamäärät:															Tikkakeskiarvo		
Nimi:	Kerho:	Pist:	Kpl:	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	501-pelit	sij.	
1	Suominen Hannu	Casablanca	40	22				2	1	2	4	2	2	1	5	3	22,184	1.	
2	Tamminen Marko	Casablanca	22	12					1		1	1	6	1	2		19,390	3.	
3	Harju Teemu	Casablanca	18	14							1	1	2	1	4	5	20,635	2.	
4	Finnilä Pauli	Casablanca	15	11							1	1	1	3	1	4	18,476	6.	
5	Laine Marko	AK DC	12	7						2		1	2		2		17,691	7.	
6	Simolin Marko	AK DC	11	7		1							1		4		19,173	4.	
7	EK Jarmo	Salo Darts	9	8							1			2	3	2	18,500	5.	
7	Hyvönen Janne	Holvi DC	9	6							1	1	1	2	1		17,540	8.	
9	Laine Joonas	Casablanca	7	5						1					2	2	17,170	9.	
10	Ek Arto	Salo Darts	3	3											1	2	17,025	10.	
10	Lindström Tomi	Salo Darts	3	2								1		1			14,539	14.	
12	Vilén Anna	AK DC	2	2											1	1	15,915	11.	
12	Salo Ville	Proffan Tikka	2	2										1	1		15,410	13.	
14	Pihlaja Kari	Salo Darts	1	1												1	15,813	12.	
14	Karros Jami	Proffan Tikka	1	1												1	13,463	16.	
16	Huhtala Hannu	Joker Darts	0	0													14,022	15.	
16	Hyvönen Ville	Holvi DC	0	0													13,176	17.	
16	Ferm Nicklas	Salo Darts	0	0													13,086	18.	
16	Kahari Jenni	AK DC	0	0													12,994	19.	
16	Tuomaala Jukka	Wallriver	0	0													12,632	20.	
Yhteensä:			155	103	0	0	1	0	2	2	6	9	7	13	14	21	28	16,165	